

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Bài 1 Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam

Câu 1: Hạn chế nào không phải do hình dạng dài và hẹp của lãnh thổ Việt Nam mang lại?

- Khoáng sản nước ta đa dạng, nhưng trữ lượng không lớn.
- **Giao thông Bắc- Nam trắc trở.**
- Việc bảo vệ an ninh và chủ quyền lãnh thổ khó khăn.
- Khí hậu phân hoá phức tạp.

Câu 2: Tự nhiên nước ta phân hóa đa dạng thành các vùng khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam, giữa miền núi và đồng bằng, ven biển, hải đảo là do?

- Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn và địa hình phân bậc rõ nét.
- Vị trí nằm trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc.
- **Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến.**
- Vị trí địa lí và hình thể nước ta.

Câu 3: Việt Nam có mối quan hệ qua lại thuận lợi với các nước là nhờ?

- Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- **Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.**
- Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- Lịch sử dựng nước, giữ nước lâu dài.

Câu 4: Đường bờ biển nước ta có chiều dài?

- 2360km.
- 2036km.
- 3206km.
- **3260km.**

Câu 5: Nước ta có chung đường biên giới với ba quốc gia nào?

- Trung Quốc.
- **Thái Lan.**
- Lào.
- Cam-pu-chia.

Câu 6: Việt Nam nằm ở bên rìa phía bên nào của bán đảo Đông Dương?

- **Phía đông.**
- Phía tây.
- Phía bắc.
- Phía nam.

Câu 7: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc, nên có?

- **Tín phong bán cầu Bắc hoạt động quanh năm.**
- Tín phong bán cầu Nam hoạt động quanh năm.
- Khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương tác động đến trong mùa hạ
- Đáp án khác

Câu 8: Nước ta nằm ở vị trí?

- **Nội chí tuyến bán cầu Bắc**

- Nội chí tuyến bán cầu Nam
- Chí tuyến Bắc
- Chí tuyến Nam

Câu 9: Vị trí địa lý của Việt Nam có ảnh hưởng gì đến an ninh - quốc phòng?

- Việt Nam nằm ở vị trí đặc biệt quan trọng ở khu vực Đông Nam Á
- Là khu vực năng động, nhạy cảm với những biến động chính trị trên thế giới
- Biển Đông là một hướng chiến lược quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng+ng**

Câu 10: Vị trí địa lý của Việt Nam đã đem lại lợi ích gì về văn hóa - xã hội?

- Tạo điều kiện chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á
- Tạo nên nền văn hóa đa dạng của nước ta.
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 11: Vị trí địa lý của Việt Nam đã đem lại lợi ích kinh tế gì?

- Vị trí nước ta nằm trên ngã tư đường hàng hải, hàng không quốc tế, với các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á tạo điều kiện giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới
- Phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ
- Việt Nam nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển sôi động, là điều kiện để hội nhập, hợp tác, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý...với các nước.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 12: Ảnh hưởng của vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ đến đặc điểm sinh vật và đất Việt Nam là?

- Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa phát triển trên đất feralit là cảnh quan tiêu biểu
- Nằm trên đường di cư, di lưu của nhiều loài động thực vật
- Có nhiệt độ bề mặt nước biển cao, các dòng biển di chuyển theo mùa
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 13: Nước ta nằm trong khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão đến từ khu vực biển nào?

- Bắc Băng Dương
- Ấn Độ Dương
- **Nhiệt đới Tây Thái Bình Dương**
- Đáp án khác

Câu 14: Việt Nam nằm hoàn toàn trong đới nóng của bán cầu Bắc, trong vùng gió mùa châu Á, do đó mà?

- Khí hậu mưa nhiều trong năm
- **Một năm có hai mùa rõ rệt**
- Chỉ có một mùa nóng
- Đáp án khác

Câu 15: Phần đất liền Việt Nam hẹp ngang lại nằm kề Biển Đông đem lại cho Việt Nam?

- Nguồn dự trữ ẩm dồi dào
- Thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Phù sa dồi dào

Câu 16: Biên giới Việt Nam trên đất liền dài nhất khi tiếp giáp với nước nào?

- Trung Quốc
- Campuchia
- **Lào**
- Đáp án khác

Câu 17: Tổng diện tích lãnh thổ Việt Nam là?

- 331122 km²
- 313212 km²
- **331212 km²**
- 313222 km²

Câu 18: Vùng biển Việt Nam tiếp giáp với bao nhiêu nước?

- 7 nước
- 6 nước
- **8 nước**
- 9 nước

Câu 19: Ở phía Bắc Việt Nam giáp với nước?

- Lào
- Hàn Quốc
- **Trung Quốc**
- Mianma

Câu 20: Lãnh Thổ Việt Nam gồm có?

- Vùng đất
- Vùng trời
- Vùng biển
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 21: Việt Nam nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế, là cầu nối giữa?

- Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo
- Châu Á lục địa và Châu Á hải đảo
- Đông Á lục địa và Đông Á hải đảo
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 22: Việt Nam liền kề với?

- Vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương
- Vành đai sinh khoáng Địa Trung Hải
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Vành đai sinh khoáng Đại Tây Dương

Câu 23: Việt Nam nằm trong khu vực nào?

- Xích đạo ẩm
- **Châu Á gió mùa**

- Hoang mạc
- Đáp án khác

Câu 24: Việt Nam giáp với nước nào dưới đây?

- Trung Quốc
- Lào
- Cam-pu-chia
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 25: Việt Nam nằm ở?

- Rìa đông bán đảo Đông Dương
- Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á
- Nội chí tuyến bán cầu Bắc
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Bài 2 Địa hình Việt Nam

Câu 1: Đồng bằng nào tiếp giáp Vịnh Bắc Bộ?

- Đồng bằng sông Cửu Long
- **Đồng bằng sông Hồng**
- Các đồng bằng duyên hải miền Trung
- Đáp án khác

Câu 2: Ở vùng Trường Sơn Nam, Chuyển tiếp giữa miền núi, cao nguyên với miền đồng bằng là địa hình?

- Núi thấp
- **Bán bình nguyên Đông Nam Bộ**
- Trung du
- Đáp án khác

Câu 3: Đặc điểm địa hình vùng Trường Sơn Bắc là?

- Gồm các dãy núi song song và va so le theo hướng Tây Bắc - Đông Nam với địa thế thấp, hẹp và được nâng cao ở hai đầu
- Là vùng có độ cao trung bình khoảng 1.000 m, một số ít đỉnh cao trên 2.000 m như: Pu Xai Lai Leng (2711 m), Rào Cỏ (2 235 m)
- Có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển chia cắt đồng bằng duyên hải miền Trung.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 4: Đặc điểm địa hình vùng Trường Sơn Nam là?

- Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên
- Địa hình có hướng vòng cung, hai sườn đông và tây Trường Sơn Nam không đối xứng.
- Dạng địa hình nổi bật là các cao nguyên rộng lớn, xếp tầng, bề mặt phủ đất đỏ badan
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 5: Địa hình các-xơ khá phổ biến, có những cảnh quan đẹp như vùng hồ Ba Bể, vịnh Hạ Long là đặc điểm của địa hình nào?

- Vùng núi Tây Bắc
- **Vùng núi Đông Bắc**
- Vùng Trường Sơn Bắc
- Vùng Trường Sơn Nam

Câu 6: Đặc điểm địa hình vùng núi Tây Bắc?

- Địa hình cao nhất nước ta với độ cao trung bình 1 000 - 2 000 m
- Trong vùng có nhiều dãy núi cao (dãy Hoàng Liên Sơn, dãy Pu Đen Đinh) và những cao nguyên hiểm trở chạy song song, kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam.
- Địa hình Tây Bắc là bị chia cắt mạnh
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 7: Đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc là?

- Địa hình thấp dần theo hướng Tây Bắc xuống Đông Nam

- Độ cao trung bình phổ biến dưới 1.000 m
- Đặc trưng của vùng núi này là những cánh cung núi lớn và vùng đồi (trung du) phát triển mở rộng

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Vùng núi Trường Sơn Nam nằm ở?

- Giữa sông Hồng và sông Cả
- Kéo dài khoảng 600 km từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã
- **Phía nam dãy Bạch Mã, chủ yếu ở khu vực: Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và một phần Đông Nam Bộ.**
- Tả ngạn sông Hồng đến biên giới phía Bắc

Câu 9: Vùng núi Trường Sơn Bắc nằm ở?

- Giữa sông Hồng và sông Cả
- **Kéo dài khoảng 600 km từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã**
- Phía nam dãy Bạch Mã, chủ yếu ở khu vực: Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và một phần Đông Nam Bộ.
- Tả ngạn sông Hồng đến biên giới phía Bắc

Câu 10: Vùng núi Tây Bắc nằm ở?

- **Giữa sông Hồng và sông Cả**
- Kéo dài khoảng 600 km từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã
- Phía nam dãy Bạch Mã, chủ yếu ở khu vực: Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và một phần Đông Nam Bộ.
- Tả ngạn sông Hồng đến biên giới phía Bắc

Câu 11: Vùng núi Đông Bắc nằm ở?

- Giữa sông Hồng và sông Cả
- Kéo dài khoảng 600 km từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã
- Phía nam dãy Bạch Mã, chủ yếu ở khu vực: Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và một phần Đông Nam Bộ.
- **Tả ngạn sông Hồng đến biên giới phía Bắc**

Câu 12: Tác động của con người đến địa hình nước ta là?

- Biến đổi các dạng địa hình tự nhiên
- Tạo ra ngày càng nhiều các dạng địa hình nhân tạo
- Tác động qua quá trình con người khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 13: Địa hình đồng bằng nước ta có đặc điểm gì?

- Chiếm 1/4 diện tích phần đất liền
- Chia thành nhiều khu vực
- Điển hình là dải đồng bằng duyên hải miền Trung, bị đồi núi ngăn cách thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 14: Việt Nam có vùng núi nào lan ra sát biển hoặc bị biển nhấn chìm thành các quần đảo?

- Vùng biển Hạ Long

- Quảng Ninh
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 15: Đồi núi nước ta chạy dài 1 400 km, từ ?

- Tây Bắc tới Nam Bộ
- Tây Bắc tới Tây Nguyên
- **Tây Bắc tới Đông Nam Bộ**
- Đông Bắc tới Đông Nam Bộ

Câu 16: Địa hình núi cao trên 2.000 m chỉ chiếm bao nhiêu diện tích cả nước?

- 10% diện tích
- 15% diện tích
- **1% diện tích**
- 5% diện tích

Câu 17: Địa hình Việt Nam chủ yếu là?

- Núi cao
- Đồng bằng
- **Đồi núi thấp**
- Đáp án khác

Câu 18: Núi Ngọc Linh (2598m) thuộc dãy:

- Trường Sơn Bắc.
- **Trường Sơn Nam.**
- Hoàng Liên Sơn.
- Tất cả đều sai.

Câu 19: Ở phía Bắc Việt Nam giáp với nước?

- Lào
- Hàn Quốc
- **Trung Quốc**
- Mianma

Câu 20: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- Tây-Đông
- Bắc - Nam
- **Tây Bắc-Đông Nam**
- Đông Bắc – Tây Nam

Câu 21: Đồi núi chiếm tới bao nhiêu diện tích phần đất liền?

- 1/4 diện tích
- 1/2 diện tích
- **3/4 diện tích**
- Đáp án khác

Câu 22: Đặc điểm của địa hình Việt Nam là?

- Đất nước chủ yếu là biển
- **Đất nước nhiều đồi núi**
- Đất nước chủ yếu là đồng bằng
- Đáp án khác

Câu 23: Các dãy núi chạy theo hướng vòng cung là?

- Ngân Sơn
- Bắc Sơn
- Đông Triều,
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 24: Các dãy núi hướng Tây Bắc - Đông Nam của nước ta có ở các vùng núi?

- Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam
- Tây Bắc, Trường Sơn Bắc
- Đông Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam
- **Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc**

Câu 25: Các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là?

- Dãy Hoàng Liên Sơn
- Dãy Trường Sơn (Trường Sơn Bắc),...
- Pu Đen Đinh
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 26: Đồng bằng nào tiếp giáp Vịnh Thái Lan?

- **Đồng bằng sông Cửu Long**
- Đồng bằng sông Hồng
- Các đồng bằng duyên hải miền Trung
- Đáp án khác

Câu 27: Đồng bằng nào có nhiều đồng bằng nhỏ nằm ở ven biển miền trung?

- Đồng bằng sông Cửu Long
- Đồng bằng sông Hồng
- **Các đồng bằng duyên hải miền Trung**
- Đáp án khác

Câu 28: Đặc điểm địa hình của Đồng bằng sông Cửu Long là?

- Được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống sông Mê Công
- Trên mặt đồng bằng không có đê lớn để ngăn lũ
- Đồng bằng có hệ thống kênh rạch tự nhiên và nhân tạo dày đặc có tác dụng tiêu nước, thau chua, rửa mặn.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 29: Bờ biển nước ta dài?

- **3260 km²**
- 3270 km²
- 3620 km²
- 3360 km²

Câu 30: Bờ biển nước ta có dạng địa hình nào?

- Bờ biển bồi tụ
- Bờ biển mài mòn
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Bài 3 Khoáng sản Việt Nam

Câu 1: Các trận động đất xảy ra với cường độ mạnh thường xảy ra ở:

- **Điện Biên.**
- Hà Giang.
- Quảng Ninh.
- Yên Bái.

Câu 2: Trong giai đoạn Tân kiến tạo đã hình thành các mỏ khoáng sản chủ yếu ở các khu vực:

- Vùng nền cổ Việt Bắc
- Khu vực Bắc
- Vùng nền Kom Tum
- **Thềm lục địa, dưới đồng bằng châu thổ và Tây Nguyên.**

Câu 3: Khoáng sản được hình thành trong những điều kiện địa chất và cổ địa lí rất lâu dài và tồn tại dưới dạng:

- Rắn
- Lỏng
- Khí
- **Tất cả đều đúng**

Câu 4: Vùng mỏ Bắc Trung Bộ có loại mỏ nào?

- Mỏ crôm
- Thiếc, đá quý
- Sắt
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 5: Việc khai thác và sử dụng còn chưa hợp lí đem lại hậu quả gì?

- Gây lãng phí
- Ảnh hưởng xấu đến môi trường và phát triển bền vững
- Một số loại khoáng sản bị khai thác quá mức dẫn tới nguy cơ cạn kiệt
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 6: Khoáng sản nào phân bố chủ yếu ở bể than Quảng Ninh?

- Ti-tan
- Sắt
- **Than đá**
- Dầu mỏ và khí tự nhiên

Câu 7: Khoáng sản nào phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa phía đông nam?

- Ti-tan
- Sắt
- Than đá
- **Dầu mỏ và khí tự nhiên**

Câu 8: Dầu mỏ và khí tự nhiên có trữ lượng khoảng?

- 9.6 tỉ tấn
- 1.1 tỉ tấn
- 2 tỉ tấn

- **10 tỉ tấn dầu quy đổi**

Câu 9: Mỏ nội sinh thường có ở?

- Vùng núi Đông Bắc
- Vùng núi Tây Bắc
- Vãy Trường Sơn,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 10: Sự phong phú, đa dạng của khoáng sản do đâu?

- Việt Nam ở vị trí giao nhau giữa các vành đai sinh khoáng
- Có lịch sử phát triển địa chất lâu dài và phức tạp
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 11: Dầu mỏ và khí đốt phân bố chủ yếu ở

- Các đồng bằng
- Bắc Trung Bộ
- Việt Bắc
- **Thềm lục địa**

Câu 12: Than phân bố chủ yếu ở

- **Đông Bắc**
- Đông Nam Bộ
- Tây Nguyên
- Tây Bắc

Câu 13: Trong giai đoạn Cổ kiến tạo đã hình thành các mỏ khoáng sản?

- **Apatit, than, sắt, thiếc, titan**
- Chì, đồng, vàng, đá quý.
- Apatit, dầu khí, crom, thiếc.
- Vàng, dầu khí, kim cương, đá quý.

Câu 14: Ý nào không đúng về vai trò của việc khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản?

- Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi được.
- Một số khoáng sản có nguy cơ cạn kiệt,
- Khai thác sử dụng còn lãng phí.
- **Khoáng sản nước ta còn trữ lượng rất lớn**

Câu 15: Các mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn là:

- Than, dầu mỏ, khí đốt.
- Bôxit, apatit.
- Đá vôi, mỏ sắt.
- **Tất cả đều đúng.**

Câu 16: Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta:

- Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.
- **Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.**
- Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.

- Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.

Câu 17: Giải pháp nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản là?

- Phát triển các hoạt động điều tra, thăm dò; khai thác, chế biến; giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái và cảnh quan
- Đẩy mạnh đầu tư, hình thành ngành khai thác, chế biến đồng bộ, hiệu quả với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại.
- Phát triển công nghiệp chế biến các loại khoáng sản, hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 18: Đá vôi phân bố chủ yếu ở?

- Trường Sơn Bắc.
- **Vùng núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.**
- Hoàng Liên Sơn.
- Tất cả đều sai.

Câu 19: Tổng trữ lượng khoảng 9,6 tỉ tấn, phân bố tập trung ở Tây Nguyên (Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum,...), ngoài ra còn có ở một số tỉnh phía bắc (Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang,...) chỉ loại khoáng sản nào?

- Than đá
- Dầu mỏ và khí tự nhiên
- **Bô-xít**
- Sắt

Câu 20: Các mỏ ngoại sinh hình thành từ quá trình trầm tích tại?

- Các vùng biển nông
- Vùng bờ biển hoặc các vùng trũng được bồi đắp
- Vùng lắng đọng vật liệu từ các vùng uốn nếp cổ có chứa quặng,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 21: Các mỏ nội sinh thường hình thành ở?

- Các vùng có đứt gãy sâu
- Các vùng uốn nếp mạnh
- Các vùng có hoạt động mac-ma xâm nhập hoặc phun trào
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 22: Khoáng sản nước ta phân bố ở?

- Miền Bắc
- Miền Trung
- Tây Nguyên
- **Đáp án khác**

Câu 23: Vùng mỏ có trữ lượng lớn là?

- Vùng mỏ Đông Bắc với các mỏ sắt, ti tan (Thái Nguyên), than (Quảng Ninh).
- Vùng mỏ Bắc Trung Bộ với các mỏ crôm (Thanh Hoá), thiếc, đá quý (Nghệ An), sắt (Hà Tĩnh).
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 24: Quy mô của các mỏ khoáng sản ở Việt Nam là?

- Trữ lượng lớn
- Trữ lượng ít
- **Trữ lượng trung bình và nhỏ**
- Đáp án khác

Câu 25: Cơ cấu của khoáng sản Việt Nam là?

- Khoáng sản nước ta khá phong phú và đa dạng
- Trên lãnh thổ Việt Nam có hơn 60 loại khoáng sản khác nhau
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Phong phú nhưng chưa được phát hiện

Câu 26: Than phân bố tập trung chủ yếu ở ?

- Bể than Đông Bắc
- Bể than Sông Hồng
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đồng bằng sông Hồng

Câu 27: Apatit tập trung ở ?

- Tây Nguyên (Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum)
- Bình Phước, Phú Yên
- **Lào Cai**
- Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang

Câu 28: Quặng bô-xit ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở?

- Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang
- Tây Nguyên (Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum)
- Bình Phước, Phú Yên
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 29: Quặng sa khoáng tập trung ở?

- **Ven biển các tỉnh từ Thanh Hoá vào đến Bà Rịa - Vũng Tàu.**
- Ven biển các tỉnh từ Thanh Hoá vào đến Đà Nẵng.
- Miền núi các tỉnh từ Thanh Hoá vào đến Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Đáp án khác

Câu 30: Quặng titan ở Việt Nam có loại hình nào?

- Quặng gốc
- Quặng sa khoáng
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Quặng hỗn hợp

Bài 4 Khí hậu Việt Nam

Câu 1: Ở vùng núi Tây Bắc có đai khí hậu nào?

- Nhiệt đới
- Cận nhiệt
- Ôn đới núi cao
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Tháng I, chênh lệch nhiệt độ giữa 2 miền Bắc - Nam rõ rệt do đâu?

- Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh, nhiệt độ giảm sâu
- Miền Nam nóng quanh năm
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 3: Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ?

- Từ Tây sang Đông
- Từ trên xuống dưới
- **Bắc vào Nam**
- Đáp án khác

Câu 4: Khí hậu phân hóa theo mùa có đặc điểm?

- Mùa hạ có sự hoạt động của rãnh mùa Tây Nam
- Mùa đông có sự hoạt động của gió mùa Đông Bắc
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 5: Từ độ cao 2 600 m trở lên có khí hậu nào?

- **Khí hậu ôn đới gió mùa trên núi**
- Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi
- Khí hậu nhiệt đới gió mùa
- Đáp án khác

Câu 6: Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi có ở?

-
- Nơi có độ cao trên 2 600 m
- Nơi có độ cao 600 - 700 m
- Nơi có độ cao 900 - 1 000 m
- **Nơi có độ cao dưới 2 600 m**

Câu 7: Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ đều trên 25°C. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi là đặc điểm của ?

- Khí hậu ôn đới gió mùa trên núi
- Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi
- **Khí hậu nhiệt đới gió mùa**
- Đáp án khác

Câu 8: Ở dưới thấp (miền Bắc đến độ cao 600 - 700 m, miền Nam đến độ cao 900 - 1 000 m) có khí hậu gì?

- Xích đạo ẩm
- Nhiệt đới

- **Nhiệt đới gió mùa**

- Đáp án khác

Câu 9: Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu thể hiện khí hậu phân hóa theo?

- Đông - Tây
- **Độ cao**
- Bắc - Nam
- Đông - Tây

Câu 10: Khí hậu nước ta phân hoá theo chiều Đông - Tây có đặc điểm?

- Vùng biển và thềm lục địa có khí hậu ôn hoà hơn trong đất liền.
- Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp do tác động của gió mùa và hướng của các dãy núi.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 11: Khí hậu nước ta phân hoá theo chiều Đông - Tây ở ?

- Giữa vùng biển và đất liền
- Giữa vùng đồng bằng ở phía đông và vùng núi ở phía tây.
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 12: Miền khí hậu phía Nam, từ dãy Bạch Mã trở vào, khí hậu có đặc điểm gì?

- Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 25°C
- Không có tháng nào dưới 20°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn 9°C
- Khí hậu phân hóa thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 13: Miền khí hậu phía Bắc, từ dãy Bạch Mã trở ra, khí hậu có đặc điểm gì?

- Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 20°C
- Mùa đông lạnh (nửa đầu mùa đông tương đối khô và nửa cuối mùa đông ẩm ướt)
- Mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 14: Khí hậu nước ta phân hoá theo chiều?

- Đông - Tây
- Tây - Đông
- **Bắc - Nam**
- Đáp án khác

Câu 15: Đồi núi nước ta chạy dài 1 400 km, từ ?

- Tây Bắc tới Nam Bộ
- Tây Bắc tới Tây Nguyên
- **Tây Bắc tới Đông Nam Bộ**
- Đông Bắc tới Đông Nam Bộ

Câu 16: Vào giữa và cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam xuất phát từ bán cầu Nam di chuyển lên, kết hợp với ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới đã gây ra?

- Thời tiết nóng ẩm
- Mưa nhiều
- Có bão kèm theo mưa lớn

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 17: Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi chạy dọc biên giới Việt - Lào, vì sao tính chất của gió thay đổi ?

- Do ở đây có địa hình đồng bằng
- Do gió bị núi chặn lại
- **Do hiệu ứng phơn khiến phía đông dãy Trường Sơn và phía nam khu vực Tây Bắc có thời tiết khô nóng.**
- Đáp án khác

Câu 18: Vào đầu mùa hạ, gió Tây Nam thổi từ đâu gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên?

- Trường Sơn Bắc.
- **Bắc Ấn Độ Dương**
- Thái Bình Dương
- Tất cả đều sai.

Câu 19: Gió mùa hạ hoạt động từ?

- Tháng 6 đến tháng 10
- Tháng 5 đến tháng 9
- **Tháng 5 đến tháng 10**
- Tháng 5 đến tháng 11

Câu 20: Gió mùa hạ có hướng?

- Đông Bắc
- Bắc Nam
- **Tây Nam**
- Đông Nam

Câu 21: Từ phía nam dãy Bạch Mã trở vào, Tín phong bán cầu Bắc có hướng đông bắc chiếm ưu thế gây mưa cho vùng?

- Nam Bộ
- Tây Nguyên
- **Vùng biển Nam Trung Bộ**
- Đồng bằng Sông cửu long

Câu 22: Đặc điểm của khí hậu mùa đông Miền Bắc?

- Chịu ảnh hưởng của khối khí lạnh từ phía Bắc di chuyển xuống nước ta tạo nên một mùa đông lạnh
- Nửa đầu mùa đông có thời tiết lạnh, khô
- Nửa cuối mùa đông có thời tiết lạnh, ẩm
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 23: Gió mùa đông ở nước ta hoạt động từ?

- Tháng 12 đến tháng 4 năm sau
- Tháng 10 đến tháng 3 năm sau
- Tháng 11 đến tháng 3 năm sau
- **Tháng 11 đến tháng 4 năm sau**

Câu 24: Việt Nam nằm trong phạm vi hoạt động của gió?

- Đông cực

- Tây Ôn đới
- Tín phong bán cầu Nam
- **Tín phong bán cầu Bắc**

Câu 25: Việt Nam có lượng mưa lớn, trung bình dao động khoảng?

- 1800 - 2000 mm/năm
- 1500 - 2800 mm/năm
- 2000 - 2200 mm/năm
- **1500 - 2000 mm/năm**

Câu 26: Nước ta có độ ẩm không khí?

- **Cao, trung bình trên 80%.**
- Thấp, dưới 30%
- Trung bình, khoảng 50%
- Đáp án khác

Câu 27: Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam được thể hiện qua?

- Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước đều cao trên 20 độ C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam
- Số giờ nắng đạt từ 1400 - 3000 giờ/ năm; cân cân bức xạ từ 70 - 100 kcal/cm²/năm
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 28: Đây là đặc điểm của Tính chất ẩm?

- **Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm. Độ ẩm không khí > 80%.**
- Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C
- Một năm có 2 mùa gió: gió mùa đông: lạnh, khô; gió mùa hạ: nóng, ẩm.
- Độ ẩm không khí > 80%.

Câu 29: Đây là đặc điểm của Tính chất gió mùa?

- **Một năm có 2 mùa gió: gió mùa đông: lạnh, khô; gió mùa hạ: nóng, ẩm.**
- Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C
- Bình quân 1m² lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng
- Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm.

Câu 30: Tính chất nhiệt đới thể hiện ở?

- Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C
- Bình quân 1m² lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng
- Số giờ nắng đạt từ 1400 - 3000 giờ/ năm
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Bài 6 Thủy văn Việt Nam

Câu 1: Các hồ có giá trị về giao thông là các hồ?

- Gần biển
- **Thông với các sông, biển**
- To, rộng
- Đáp án khác

Câu 2: Nguồn nước nào được khai thác để chữa bệnh và phát triển du lịch nghỉ dưỡng?

- Nước biển
- Nước suối
- **Nước nóng, nước khoáng**
- Đáp án khác

Câu 3: Nước ngầm được sử dụng trong ngành công nghiệp nào?

- Chế biến lương thực - thực phẩm
- Sản xuất giấy
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 4: Hồ thủy điện nào là nơi trữ nước cho nhà máy thủy điện?

- Hoà Bình
- Sơn La
- laly
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 5: Hồ, đầm nào là mặt nước tự nhiên để nuôi trồng, đánh bắt thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn?

- Đầm phá Tam Giang (Thừa Thiên Huế)
- Đầm Thị Nại (Bình Định)
- Hồ thủy điện Hoà Bình
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 6: Mùa mưa ở lưu vực sông Hồng kéo dài mấy tháng?

- 7
- **5**
- 6
- 4

Câu 7: Các nhân tố nào làm biến đổi dòng chảy tự nhiên, làm cho mùa lũ không trùng với mùa mưa?

- Hệ số thấm của đất.
- **Tất cả đều đúng.**
- Độ che phủ rừng.
- Hình dạng mạng lưới sông và hồ chứa nước.

Câu 8: Nhận xét nào đúng về quan hệ giữa mùa mưa và mùa lũ của hai lưu vực sông:

- Chế độ mưa của khí hậu không có mối quan hệ nào với lưu lượng dòng chảy.
- Chế độ mưa của khí hậu có mối quan hệ chặt chẽ với lưu lượng nước sông. Mùa mưa trùng với mùa lũ của các hệ thống sông.

- **Chế độ mưa của khí hậu có mối quan hệ chặt chẽ với lưu lượng nước sông. Mùa lũ chậm hơn so mùa mưa khoảng 1 tháng.**

- Chế độ mưa của khí hậu có mối quan hệ chặt chẽ với lưu lượng nước sông. Mùa mưa trùng với mùa lũ của các hệ thống sông, đỉnh lũ trùng với đỉnh mưa.

Câu 9: Ý nghĩa của sông Hồng đối với sự phát triển nông nghiệp và đời sống dân cư là?

- Cung cấp nguồn nước tưới cho phát triển sản xuất nông nghiệp (đặc biệt cây lúa nước)
- Bồi đắp phù sa, mở rộng diện tích về phía vịnh Bắc Bộ
- Điều tiết dòng chảy, hạn chế lũ lụt vào mùa mưa và cung cấp nước vào mùa khô cho sản xuất, sinh hoạt
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 10: Hồ Dầu Tiếng là hồ thủy lợi xây dựng trên sông?

- **Sài Gòn**
- Mê Kông
- Đồng Nai
- Sông Cả

Câu 11: Vai trò của nước ngầm đối với sản xuất là?

- Nước ngầm cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản,...)
- Sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp
- Chữa bệnh và phát triển du lịch nghỉ dưỡng.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 12: Vai trò của vai trò của hồ, đầm đối với sinh hoạt là?

- Phục vụ nhu cầu nước trong sinh hoạt
- Là nguồn ngọt lớn
- Đảm bảo an ninh nguồn nước, nhất là ở các khu vực có mùa khô sâu sắc
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 13: Vai trò của vai trò của hồ, đầm đối với dịch vụ là ?

- Có giá trị về giao thông
- Khai thác để phát triển du lịch
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 14: Vai trò của vai trò của hồ, đầm đối với công nghiệp là ?

- Là nơi trữ nước cho nhà máy thủy điện
- Cung cấp nước cho các ngành công nghiệp như: chế biến lương thực - thực phẩm, khai khoáng,...
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 15: Vai trò của vai trò của hồ, đầm đối với nông nghiệp là ?

- Là nguồn cung cấp nước cho trồng trọt và chăn nuôi
- Là mặt nước tự nhiên để nuôi trồng, đánh bắt thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**

- Là nguồn nước dự trữ

Câu 16: Mạng lưới hệ thống sông Hồng có dạng?

- Vòng cung
- Đường thẳng
- **Nan quạt**
- Đáp án khác

Câu 17: Mùa cạn của sông Hồng bắt đầu từ?

- Tháng 10 và kết thúc vào tháng 4
- Tháng 7 và kết thúc vào tháng 1
- **Tháng 11 và kết thúc vào tháng 5**
- Tháng 6 và kết thúc vào tháng 11

Câu 18: Lượng nước mùa lũ sông Hồng chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm tổng lượng nước cả năm

- 70%
- **75%**
- 60%
- 65%

Câu 19: Mùa lũ của sông Hồng bắt đầu từ?

- Tháng 6 và kết thúc vào tháng 9
- Tháng 7 và kết thúc vào tháng 10
- **Tháng 6 và kết thúc vào tháng 10**
- Tháng 6 và kết thúc vào tháng 11

Câu 20: Sông Hồng có phụ lưu chính là?

- Sông Đà
- Sông Lô
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Sông Thu Bồn

Câu 21: Hệ thống sông lớn nhất nước ta là?

- Hệ thống sông Hồng
- Hệ thống sông Đà
- **Hệ thống sông Mê Kông**
- Đáp án khác

Câu 22: Sông ngòi nước ta có đặc điểm?

- Nhiều nước (hơn 800 tỉ m³/ năm)
- Lượng phù sa khá lớn (khoảng 200 triệu tấn/năm).
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Ít nước vào mùa khô

Câu 23: Chế độ dòng chảy của sông ngòi nước ta có hai mùa rất rõ rệt là?

- Mùa nóng và mùa lạnh
- Mùa mưa và mùa khô
- **Mùa lũ và mùa cạn**
- Đáp án khác

Câu 24: Sông chảy theo hướng vòng cung là?

- **Sông Lục Nam**
- Sông Thái Bình
- Sông Hồng
- Sông Đà

Câu 25: Sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam là?

- Sông Lục Nam
- Sông Thương
- **Sông Hồng**
- Đáp án khác

Câu 26: Sông ngòi nước ta chảy theo hướng chính là?

- Tây bắc - Đông nam
- Hướng vòng cung
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Hướng tây - đông

Câu 27: Việt Nam có bao nhiêu con sông có chiều dài dài trên 10km?

- 2630
- 2260
- **2360**
- 2320

Câu 28: Nước ta có mạng lưới sông ngòi như thế nào?

- Thưa thớt, chỉ tập trung ở miền Bắc
- Dày đặc, tập trung ở miền Nam
- **Dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước**
- Đáp án khác

Câu 29: Đâu không phải là hồ tự nhiên ở nước ta?

- **Hồ thủy điện Hòa Bình**
- Hồ Suối Hai
- Hồ Ba Bể
- Hồ Đồng Mô

Câu 30: Đâu là hồ tự nhiên ở nước ta?

- Hồ Ba Bể
- Hồ Đồng Mô
- Hồ Tây
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Bài 7 Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta

Câu 1: Hệ thống sông Hồng - Thái Bình đang phải đối mặt với khó khăn, thách thức nào?

- Phân bố nguồn nước không đều giữa mùa khô và mùa mưa
- Ô nhiễm nước dẫn đến chất lượng nước không bảo đảm
- Ảnh hưởng của các hồ chứa ở thượng lưu tác động đến bồi xói lòng, bờ bãi sông, bồi xói cửa sông và xâm nhập mặn vùng cửa sông, sự cạnh tranh trong sử dụng nước giữa các ngành, đặc biệt là giữa phát điện và sản xuất nông nghiệp...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Lưu vực sông Hồng - Thái Bình là một lưu vực sông liên quốc gia chảy qua?

- Việt Nam
- Trung Quốc
- Lào
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 3: Khí hậu miền Nam có đặc điểm?

- Biên độ nhiệt năm thấp
- Nắng nhiều
- Nhiệt độ trung bình thường trên 25 độ C
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 4: Miền Bắc do nằm ở vĩ độ cao hơn nên có đặc điểm ?

- Mùa đông lạnh
- Mùa hạ mát mẻ, nắng nhiều
- Phù hợp phát triển các hoạt động du lịch hè
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 5: Đặc điểm sông ngòi ở Lưu vực sông Cửu Long là?

- Thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt vào mùa khô
- Mực nước biển dâng khiến xâm nhập mặn, hạn hán diễn ra trầm trọng
- Chịu tác động của biến đổi khí hậu
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 6: Lưu vực sông nào có tình trạng thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt vào mùa khô?

- Lưu vực sông Hồng
- Lưu vực sông Đà
- Lưu vực sông Thái Bình
- **Lưu vực sông Cửu Long (sông Mê Công)**

Câu 7: Các hồ chứa nước ở sông Hồng có vai trò?

- Góp phần quan trọng vào việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Hồng
- Bảo vệ tài nguyên nước trước nguy cơ suy giảm về chất lượng và số lượng
- Phát triển thủy điện, giao thông đường thủy, du lịch, cung cấp nước cho sản xuất (trồng trọt, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản,...) và sinh hoạt,...

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Địa điểm nào có mùa vụ du lịch diễn ra chỉ vào mùa hạ?

- Sầm Sơn
- Cửa Lò
- Lăng Cô,...

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 9: Địa điểm nào có mùa vụ du lịch diễn ra quanh năm?

- Nha Trang
- Phú Quốc
- Mũi Né

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 10: Địa điểm du lịch nào dưới đây có tuyết rơi?

- **Sa Pa (Lào Cai)**
- Tam Đảo (Vĩnh Phúc)
- Đà Lạt (Lâm Đồng)
- Bà Nà (Đà Nẵng)

Câu 11: Các địa điểm du lịch nổi tiếng với khí hậu mát mẻ là?

- Sa Pa (Lào Cai)
- Tam Đảo (Vĩnh Phúc)
- Đà Lạt (Lâm Đồng)

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 12: Tác động của con người đến địa hình nước ta là?

- Biến đổi các dạng địa hình tự nhiên
- Tạo ra ngày càng nhiều các dạng địa hình nhân tạo
- Tác động qua quá trình con người khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế,...

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 13: Đây là tác động tiêu cực của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp?

- Tính chất nhiệt đới tạo nên một nền nông nghiệp nhiệt đới với nhiều sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao
- Sự phân hóa khí hậu => sự đa dạng sản phẩm nông nghiệp.
- Phát triển các cây trồng, vật nuôi cận nhiệt và ôn đới do chịu tác động của gió mùa và sự phân hóa khí hậu theo đai cao.
- **Nhiều thiên tai (bão, lũ, hạn hán, sương muối,...) gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp**

Câu 14: Đây là tác động tích cực của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp?

- Nhiều thiên tai (bão, lũ, hạn hán, sương muối,...) gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp
- Môi trường nóng ẩm => sâu, bệnh phát triển
- **Tạo nên một nền nông nghiệp nhiệt đới với nhiều sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao**
- Đáp án khác

Câu 15: Ở những vùng có mạng lưới sông ngòi dày đặc, lại chảy trên những địa hình khác nhau tạo nên nhiều tiềm năng cho ?

- Phát triển du lịch
- Phát triển nông nghiệp
- **Công nghiệp thủy điện**
- Đáp án khác

Câu 16: Nguồn nước là điều kiện quan trọng cho việc phân bố các xí nghiệp của ngành công nghiệp nào ?

- Luyện kim (đen và màu)
- Dệt
- Chế biến thực phẩm,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 17: Sản phẩm của ngành công nghiệp chế biến nước ta là?

- Cà phê
- Cao su
- Chè
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 18: Trong quá trình sử dụng tài nguyên nước cần?

- Sử dụng bừa bãi
- **Chú ý đến vấn đề bảo vệ chất lượng nguồn nước.**
- Ngăn chặn các hành vi bảo vệ nguồn nước
- Tất cả đều sai.

Câu 19: Ở lưu vực sông Hồng có xây dựng hồ chứa nước với mục đích?

- Phát triển thủy điện
- Phát triển du lịch
- Cung cấp nước tưới tiêu cho sản xuất và hoạt động sinh hoạt...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 20: Sự phân hoá của khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam ảnh hưởng đến

- Quá trình phát triển kinh tế
- Quá trình khai thác khoáng sản
- **Mùa vụ du lịch của hai miền**
- Đáp án khác

Câu 21: Ở các khu vực đồi núi, sự phân hoá khí hậu theo độ cao tạo điều kiện?

- Phát triển các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan...
- Các vùng núi cao có khí hậu mát mẻ quanh năm, không khí trong lành là cơ sở để tạo nên các điểm du lịch nổi tiếng
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 22: Sự phân hoá khí hậu ở nước ta có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động du lịch?

- Tác động trực tiếp đến sự hình thành các điểm du lịch, loại hình du lịch, mùa vụ du lịch...
- Các hiện tượng thời tiết như mưa lớn, bão,... là trở ngại đối với hoạt động du lịch ngoài trời.

- **Cả hai đáp án trên đều đúng**

- Đáp án khác

Câu 23: Khó khăn mà khí hậu đem đến là?

- Nhiều thiên tai thường xuyên xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, gió Tây khô nóng, sương muối,...) gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp
- Khí hậu nóng ẩm tạo điều kiện cho sâu bệnh, dịch bệnh, nấm mốc phát triển gây hại cho cây trồng, vật nuôi.

- **Cả hai đáp án trên đều đúng**

- Đáp án khác

Câu 24: Khí hậu nước ta có sự phân hoá rõ rệt đem lại lợi ích gì?

- Trồng được đa dạng các loại cây
- Cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng cũng rất đa dạng, phong phú
- Có sự khác nhau giữa các vùng

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 25: Ở nước ta có thể trồng được các loại cây nào?

- Nhiệt đới
- Cận nhiệt
- Ôn đới

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 26: Khí hậu nước ta có sự phân hoá rõ rệt theo?

- Chiều bắc - nam
- Theo mùa
- Theo độ cao

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 27: Nguồn nhiệt ẩm phong phú từ khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đem lại ?

- Làm cho cây cối xanh tươi quanh năm, sinh trưởng nhanh
- Có thể trồng từ hai đến ba vụ lúa và rau, màu trong một năm
- Cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 28: Vì sao Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên là hai vùng có tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta?

- Góp phần cung cấp điện cho hoạt động sản xuất kinh tế
- Giúp phát triển công nghiệp cả nước
- Có địa hình phù hợp

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 29: Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa giúp?

- **Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới**
- Phát triển công nghiệp
- Phát triển lâm nghiệp
- Phát triển các ngành dịch vụ

Câu 30: Vùng có tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta là?

- Trung du miền núi Bắc Bộ
- Tây Nguyên

- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đông Nam Bộ

Bài 8 Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam

Câu 1: Biến đổi khí hậu làm nước biển dâng ảnh hưởng lớn nhất đến vùng

- Cao nguyên
- **Đồng bằng**
- Đồi
- Núi

Câu 2: Sự nóng lên của Trái Đất không làm cho

- Băng hai cực tăng.
- Mực nước biển dâng.
- **Sinh vật phong phú.**
- Thiên tai bất thường.

Câu 3: Biến đổi khí hậu là vấn đề của

- Mỗi quốc gia.
- Mỗi khu vực.
- Mỗi châu lục.
- **Toàn thế giới.**

Câu 4: Đây là biện pháp làm giảm khí thải hiệu ứng nhà kính?

- Tăng cường diện tích cây xanh
- Sử dụng năng lượng tái tạo thay cho những năng lượng khai thác tự nhiên
- Xử lý khí thải trước khi xả ra môi trường
- **Cả 3 đáp án trên**

Câu 5: Đây là biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu?

- Tiết kiệm năng lượng, sử dụng phương tiện công cộng
- Trồng rừng, dùng năng lượng sạch
- Sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
- **Cả 3 đáp án trên**

Câu 6: Đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu?

- Nhiệt độ không khí tăng, khí hậu trái đất nóng lên,...
- Biến động trong chế độ mưa, lượng mưa, gia tăng tốc độ tan băng
- Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán...
- **Cả 3 đáp án trên**

Câu 7: Trên Trái Đất có các loại thiên tai nào dưới đây?

- Bão
- Lốc xoáy, sóng thần
- Mưa đá
- **Cả 3 đáp án trên**

Câu 8: Một trong những hệ quả của biến đổi khí hậu là

- Quy mô kinh tế thế giới tăng.
- Dân số thế giới tăng nhanh.
- **Thiên tai bất thường, đột ngột.**
- Thực vật đột biến gen tăng.

Câu 9: Biến đổi khí hậu là do tác động của

- Các thiên thạch rơi xuống
- Các vụ nổ hạt nhân, thử vũ khí
- Các thiên tai trong tự nhiên
- **Các hoạt động của con người**

Câu 10: Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là

- **Nhiệt độ Trái Đất tăng.**
- Số lượng sinh vật tăng.
- Mực nước ở sông tăng.
- Dân số ngày càng tăng.

Câu 11: Hành động nào em không nên làm để ứng phó với biến đổi khí hậu?

- Không xả rác bừa bãi ra môi trường (ao, hồ, sông, suối,...)
- Phân loại rác tại nhà
- Tái chế rác thải nhựa
- **Sử dụng các thiết bị không tiết kiệm điện (đèn sợi đốt....)**

Câu 12: Từ năm 1980 trở lại đây, nhiệt độ trung bình năm trên cả nước có xu thế?

- Giảm
- Tăng mạnh
- **Tăng**
- Giảm mạnh

Câu 13: Phần lớn điện và nhiệt chúng ta sử dụng được sản xuất từ?

- Than
- Dầu
- Khí đốt
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 14: Sử dụng nguồn năng lượng nào sẽ góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu?

- Năng lượng mặt trời
- Năng lượng gió
- Sức nước
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 15: Việc làm nào dưới đây góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu ?

- Sử dụng các thiết bị điện tiêu hao ít năng lượng
- Tạo thói quen tắt thiết bị điện khi không sử dụng
- Sử dụng phương tiện giao thông công cộng, đi xe đạp,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 16: Lưu lượng nước có xu thế giảm đã dẫn đến điều gì?

- Tăng nguy cơ thiếu nước cho sinh hoạt
- Tăng nguy cơ thiếu nước cho sản xuất vào mùa khô
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 17: Lưu lượng nước ở lưu vực sông nào dưới đây có xu thế giảm vào mùa cạn?

- Sông Kỳ Cùng
- Sông Ba
- Sông Thu Bồn

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 18: Tổng lượng mưa trung bình năm biến động dẫn đến?

- Sự chênh lệch lưu lượng nước giữa mùa lũ và mùa cạn
- **Lưu lượng nước sông cũng biến động**
- Lưu lượng nước có xu thế giảm
- Tất cả đều sai.

Câu 19: Đáp án nào dưới đây chỉ tác động của biến đổi khí hậu?

- Số ngày nắng nóng có xu hướng tăng
- Số ngày rét đậm, rét hại biến động mạnh
- Số lượng các cơn bão mạnh tăng
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 20: Dưới tác động của nhiệt độ thì lượng mưa có xu thế?

- Giảm
- Điều hòa
- **Tăng**
- Đáp án khác

Câu 21: Mức tăng nhiệt độ trung bình từ 1958 đến 2018 là?

- 0,90 độ C
- 0,88 độ C
- **0,89 độ C**
- Đáp án khác

Câu 22 : Biến đổi khí hậu không làm ảnh hưởng đến yếu tố nào dưới đây?

- Biến đổi nhiệt độ, lượng mưa
- Lưu lượng nước và chế độ nước sông
- **Khả năng sinh sản của con người**
- Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan

Câu 23: Hành động cụ thể em có thể làm để ứng phó với biến đổi khí hậu là?

- Tham gia ngày vì môi trường do trường học hoặc xã/phường/thị trấn tổ chức
- Tiết kiệm điện, nước,... trong sinh hoạt hàng ngày
- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, hạn chế dùng than, rơm rạ, đốt rác,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 24: Việc tiến hành trồng ngô trên đất lúa có lợi ích gì?

- Giúp người dân tăng năng suất
- Tăng thu nhập
- Góp phần cải tạo đất nông nghiệp
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 25: Vào mùa mưa lũ, số ngày mưa lũ gia tăng gây nên tình trạng nào ?

- Gia tăng nguy cơ thiếu nước sinh hoạt và sản xuất ở một số địa phương
- Sinh vật trở nên đa dạng và phong phú
- **Lũ quét ở miền núi và ngập lụt ở đồng bằng ngày càng trầm trọng**
- Đáp án khác

Câu 26: Biến đổi khí hậu tác động lớn đến thủy văn nước ta như thế nào?

- Lượng mưa trung bình năm biến động làm lưu lượng nước sông cũng biến động theo.
- Sự chênh lệch lưu lượng nước giữa mùa lũ và mùa cạn gia tăng
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 27: Đây là đáp án đúng khi nói về biến đổi khí hậu?

- Biến đổi khí hậu làm cho thời tiết nước ta trở nên ôn hòa hơn
- Biến đổi khí hậu chỉ đem lại tác động tiêu cực cho thời tiết nước ta
- Biến đổi khí hậu mang đến những tác động tích cực đến thời tiết nước ta
- **Biến đổi khí hậu đã khiến thời tiết nước ta trở nên khắc nghiệt hơn**

Câu 28: Biến đổi khí hậu làm gia tăng các hiện tượng nào dưới đây?

- Mưa lớn
- Bão
- Rét đậm, rét hại
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 29: Biến đổi khí hậu tác động đến nhiệt độ như thế nào?

- **Nhiệt độ trung bình năm có xu thế tăng**
- Nhiệt độ trung bình năm có xu thế giảm
- Nhiệt độ tăng cao
- Nhiệt độ thấp

Câu 30: Biến đổi khí hậu đã và đang tác động đến khí hậu, làm thay đổi các yếu tố nào dưới đây?

- Nhiệt độ
- Lượng mưa
- Thủy văn
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Bài 9 Thổ nhưỡng Việt Nam

Câu 1: Nguyên nhân dẫn đến thoái hóa đất là?

- Phá rừng để làm nương rẫy, khiến cho thảm thực vật tự nhiên bị suy giảm
- Độc canh nhiều diện tích cây công nghiệp dài ngày
- Sử dụng quá mức các loại phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Biện pháp dài hạn có thể áp dụng để cải tạo đất là?

- Định hướng phát triển và quy hoạch lại các vùng sản xuất nông nghiệp
- Tích cực bảo vệ rừng và trồng rừng
- Quy hoạch các cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 3: Biện pháp ngắn hạn có thể áp dụng để cải tạo đất là?

- Áp dụng các quy trình quản lý cây trồng tổng hợp
- Ưu tiên các kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.
- Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ, chống thoái hóa đất
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 4: Bổ sung các chất hữu cơ cho đất để?

- Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc để hạn chế quá trình xói mòn đất
- **Cung cấp chất dinh dưỡng, bổ sung các vi sinh vật cho đất và làm tăng độ phì nhiêu của đất**
- Duy trì nước ngọt thường xuyên, hạn chế tối đa tình trạng khô hạn, mặn hoá, phèn hoá
- Đáp án khác

Câu 5: Củng cố và hoàn thiện hệ thống đê biển, hệ thống công trình thủy lợi để?

- Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc để hạn chế quá trình xói mòn đất
- Cung cấp chất dinh dưỡng, bổ sung các vi sinh vật cho đất và làm tăng độ phì nhiêu của đất
- **Duy trì nước ngọt thường xuyên, hạn chế tối đa tình trạng khô hạn, mặn hoá, phèn hoá**
- Đáp án khác

Câu 6: Đây là việc cần làm để chống thoái hóa đất?

- Bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển;
- Trồng cây phủ xanh đất trống, đồi núi trọc để hạn chế quá trình xói mòn đất.
- Nghiêm cấm, hạn chế khai thác rừng đầu nguồn
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 7: iải pháp được sử dụng để chống thoái hoá đất là?

- Bảo vệ rừng và trồng rừng
- Củng cố và hoàn thiện hệ thống đê biển, hệ thống công trình thủy lợi
- Bổ sung các chất hữu cơ cho đất
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Hậu quả của thoái hóa đất là?

- Năng suất cây trồng bị ảnh hưởng
- Độ phì của đất giảm
- Đất bị thoái hoá nặng không thể sử dụng cho trồng trọt
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 9: Đây là biểu hiện của thoái hóa đất?

- Đất trở nên giàu dinh dưỡng
- Nguy cơ hoang mạc hóa giảm
- Diện tích đất phèn, đất mặn có xu hướng ngày càng giảm
- **Diện tích đất phèn, đất mặn có xu hướng ngày càng tăng**

Câu 10: Biểu hiện của thoái hóa đất ở Việt Nam là?

- Nhiều diện tích đất ở trung du và miền núi bị rửa trôi, xói mòn, bạc màu, trở nên khô cằn, nghèo dinh dưỡng
- Nguy cơ hoang mạc hoá có thể xảy ra ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ
- Đất ở nhiều vùng cửa sông, ven biển bị suy thoái do nhiễm mặn, nhiễm phèn, ngập úng
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 11: Diện tích đất bị thoái hoá ở Việt Nam chiếm khoảng bao nhiêu diện tích cả nước?

- 20% diện tích
- 40% diện tích
- 10% diện tích
- **30% diện tích**

Câu 12: Đất phù sa có giá trị?

- Sản xuất lương thực, cây công nghiệp hàng năm và cây ăn quả.
- Phát triển ngành thủy sản
- Nuôi trồng nhiều loại thủy sản nước lợ và nước mặn.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 13: Đất phù sa được hình thành do?

- Sự tác động của con người
- Xác vi sinh vật hình thành
- **Sản phẩm bồi đắp của sự phù sa, các hệ thống sông và phù sa biển**
- Đáp án khác

Câu 14: Đất Feralit được khai thác và sử dụng để

- Trồng các cây công nghiệp lâu năm (chè, cà phê, cao su, hồ tiêu,...)
- Trồng cây dược liệu (quế, hồi, sâm,...)
- Trồng các loại cây ăn quả như: bưởi, cam, xoài...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 15: Đất feralit hình thành hình thành ở đâu có độ phì cao nhất ?

- Đá vôi
- Đá bazan
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 16: Đặc tính của đất feralit là?

- Có lớp vỏ phong hóa dày thoáng khí
- Dễ thoát nước, đất chua
- Nghèo các chất bazơ và mùn
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 17: Đất Feralit có màu?

- Cam
- Nâu
- **Đỏ vàng**
- Đáp án khác

Câu 18: Đất Feralit có chứa?

- oxit sắt
- oxit nhôm
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 19: Nhóm đất mùn trên núi phân bố rải rác ở?

- Các vùng núi có độ cao khoảng 1700 đến 1800 m trở lên
- Các vùng núi có độ cao khoảng 1600 đến 1700 m trở xuống
- Các vùng núi có độ cao khoảng 1500 đến 1600 m trở lên
- **Các vùng núi có độ cao khoảng 1600 đến 1700 m trở lên**

Câu 20: Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở?

- Đồng bằng sông Hồng
- Đồng bằng sông Cửu Long
- Các đồng bằng duyên hải miền Trung
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 21: Đất feralit hình thành trên đá bazan phân bố chủ yếu ở?

- Tây Nguyên
- Đông Nam Bộ
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 22: Đất feralit hình thành trên đá vôi phân bố chủ yếu ở?

- Tây Bắc
- Đông bắc
- Bắc Trung bộ
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 23: Đất feralit hình thành trên ?

- Đá vôi
- Đá bazan
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 24: Nhóm đất feralit hình thành ở độ cao?

- Từ độ cao 1700 đến 1800m trở xuống
- Từ độ cao 1600 đến 1700m trở lên

- Từ độ cao 1600 đến 2000m trở xuống
- **Từ độ cao 1600 đến 1700m trở xuống**

Câu 25: Nhóm đất feralit phân bố chủ yếu ở?

- Tây nguyên
- Đồng bằng Nam Bộ
- Đồng bằng Bắc Bộ
- **Các tỉnh trung du và miền núi**

Câu 26: Lượng mưa lớn, tập trung chủ yếu vào 4-5 tháng mùa mưa dẫn đến?

- Gia tăng hiện tượng xói mòn rửa trôi ở vùng đồi núi
- Đất bị xói mòn sẽ theo dòng chảy ra sông ngòi và bồi tụ ở vùng đồng bằng hình thành đất phù sa
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**
- Cây cối khó phát triển

Câu 27: Ở trung du và miền núi có sự phân mùa mưa - khô sâu sắc dẫn đến?

- Tầng cường tích lũy ôxít sắt và ôxít nhôm
- Tạo thành các tầng kết von hoặc đá ong
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 28: Khí hậu nhiệt đới gió mùa với lượng mưa lớn và mưa tập trung theo mùa dẫn đến?

- Quá trình rửa trôi các chất bado dễ hòa tan xảy ra mạnh
- Tích lũy các ôxít sắt và ôxít nhôm
- Hình thành các loại đất feralit điển hình ở Việt Nam
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 29: Tính chất nóng ẩm của khí hậu nước ta đã có tác động nào dưới đây?

- Quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ
- Lên một lớp phủ thổ nhưỡng dày
- Quá trình feralit
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 30: Loại đất nào dưới đây có ở nước ta?

- Đất feralit
- Đất phù sa
- Đất badan
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Bài 10 Sinh vật Việt Nam

Câu 1: Hệ sinh thái rừng ngập mặn phân bố:

- Rộng khắp trên cả nước.
- Vùng đồi núi
- Vùng đồng bằng
- **Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển, ven các đảo**

Câu 2: Sinh vật Việt Nam đa dạng thể hiện?

- Có nhiều loài động thực vật quý hiếm
- Có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia
- Có nhiều sinh vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam
- **Sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái, và về công dụng của các sản phẩm sinh học**

Câu 3: Vì sao thảm thực vật rừng ở Việt Nam rất đa dạng về kiểu hệ sinh thái?

- Sự phong phú đa dạng của các nhóm đất.
- Vị trí nằm ở nơi giao lưu của các luồng di cư sinh vật.
- Địa hình đồi núi chiếm ưu thế và phân hóa phức tạp.
- **Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, phân hóa phức tạp với nhiều kiểu khí hậu.**

Câu 4: Đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam:

- Nghèo nàn
- Tương đối nhiều
- Nhiều loại
- **Phong phú và đa dạng**

Câu 5: Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển thuận lợi cho sự phát triển của hệ sinh thái

- Rừng thưa rụng lá
- Rừng tre nứa
- **Rừng ngập mặn**
- Rừng kín thường xanh.

Câu 6: Rừng trồng cây lấy gỗ, cây công nghiệp thuộc hệ sinh thái:

- **Hệ sinh thái nông nghiệp**
- Hệ sinh thái tự nhiên
- Hệ sinh thái nguyên sinh
- Hệ sinh thái công nghiệp

Câu 7: Ngày càng mở rộng và lấn át các hệ sinh thái tự nhiên là

- Hệ sinh thái rừng ngập mặn
- **Hệ sinh thái nông nghiệp**
- Hệ sinh thái rừng tre nứa
- Hệ sinh thái rừng nguyên sinh.

Câu 8: Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia:

- Bạch Mã
- Ba Bể
- Ba Vì
- **Cúc Phương**

Câu 9: Sự đa dạng và phong phú của sinh vật Việt Nam không thể hiện ở:

- Kiểu hệ sinh thái
- Thành phần loài
- **Phân bố rộng khắp trên cả nước**
- Gen di truyền

Câu 10: Hệ sinh thái nông nghiệp phát triển chủ yếu ở vùng:

- Trung du
- **Đồng bằng**
- Cao nguyên
- Miền núi

Câu 11: Các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa nước ta phát triển ở:

- **Vùng đồi núi**
- Vùng khô hạn
- Vùng đồng bằng
- Vùng nóng ẩm

Câu 12: Đặc điểm của tài nguyên sinh vật nước ta:

- Tài nguyên sinh vật nước ta khá nghèo nàn.
- Tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú đa dạng, đây là tài nguyên vô tận.
- Tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú đa dạng, nên không cần phải bảo vệ.
- **Tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú đa dạng nhưng không là tài nguyên vô tận.**

Câu 13: Nguyên nhân nào làm suy giảm tài nguyên sinh vật nước ta?

- Quản lý và bảo vệ kém.
- Khai thác quá mức.
- Chiến tranh hủy diệt.
- **Tất cả đều đúng.**

Câu 14: Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên động vật của nước ta

- Các loài động vật tự triệt tiêu nhau.
- Do các loài sinh vật tự chết đi.
- **Do con người săn bắt quá mức, thu hẹp môi trường sống của sinh vật.**
- Do các loài di cư sang các khu vực khác trên thế giới.

Câu 15: Nguyên nhân làm suy giảm tài nguyên rừng của nước ta

- Chiến tranh phá hoại
- Khai thác quá mức, đốt rừng làm nương rẫy.
- Quản lý bảo vệ còn kém
- **Cả 3 ý trên.**

Câu 16: Thực trạng rừng ở nước ta hiện nay:

- Rừng nguyên sinh còn rất ít, phổ biến là rừng thưa mọc lại pha tạp hoặc trảng cỏ khô cằn.
- Tỷ lệ che phủ rừng rất thấp.
- Chất lượng rừng bị suy giảm.
- **Cả 3 ý trên.**

Câu 17: Nguồn tài nguyên nước ta phong phú, đa dạng và có khả năng:

- **Phục hồi và phát triển.**
- Giảm sút và không thể phục hồi.
- Tái tạo nhưng ít có giá trị về kinh tế.
- Tất cả đều sai.

Câu 18: Tính đa dạng sinh học ở Việt Nam ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng ở các mặt?

- Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật
- Suy giảm hệ sinh thái
- Suy giảm hệ sinh thái

• **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 19: Đây là đặc điểm của tình đa dạng sinh học Việt Nam hiện nay?

- Số lượng cá thể, các loài thực vật, động vật hoang dã suy giảm nghiêm trọng
- Các hệ sinh thái rừng nguyên sinh bị phá hoại gần hết
- Nguồn gen suy giảm

• **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 20: Tính đa dạng sinh học ở Việt Nam có xu hướng?

- Ngày càng tăng cao
- Giảm nhẹ
- **Ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng**
- Đáp án khác

Câu 21: Các hệ sinh thái nhân tạo hình thành do?

- Hoạt động sản xuất nông nghiệp
- Hoạt động sản xuất thủy sản
- Hoạt động sản xuất lâm nghiệp

• **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 22: Các hệ sinh thái nước mặn (bao gồm cả các vùng nước lợ) điển hình là?

- Rừng ngập mặn, cỏ biển, rạn san hô, đầm phá ven biển
- Hệ sinh thái biển chia thành các vùng nước theo độ sâu.
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 23: Các hệ sinh thái tự nhiên dưới nước bao gồm?

- Hệ sinh thái nước mặn
- Hệ sinh thái nước ngọt.
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 24: Hệ sinh thái trên cạn gồm?

- Rừng mưa nhiệt đới, rừng nhiệt đới gió mùa
- Trảng cỏ cây bụi
- Rừng cận nhiệt, rừng ôn đới núi cao,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 25: Sự đa dạng về kiểu hệ sinh thái thể hiện ở?

- Có hệ sinh thái tự nhiên trên cạn
- Có hệ sinh thái tự nhiên dưới nước

- Có hệ sinh thái nhân tạo
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 26: Sự đa dạng về gen di truyền thể hiện ở?

- Có nhiều loài thực vật quý hiếm (Trầm hương, trắc, sâm Ngọc Linh, nghiến, gỗ gụ...)
- Có nhiều động vật quý hiếm (Sao la, voi, bò tót, trĩ...)
- **Số lượng các cá thể trong mỗi loài tương đối phong phú**
- Đáp án khác

Câu 27: Sự đa dạng về thành phần loài thể hiện ở?

- Việt Nam là một trong 16 quốc gia sở hữu sự đa dạng sinh học cao nhất thế giới
- Có nhiều loài thực vật quý hiếm (Trầm hương, trắc, sâm Ngọc Linh, nghiến, gỗ gụ...)
- Có nhiều động vật quý hiếm (Sao la, voi, bò tót, trĩ...)
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 28: Sự phong phú và đa dạng của sinh vật Việt Nam được thể hiện qua?

- Thành phần loài gen di truyền
- Kiểu hệ sinh thái
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 29: Các loài thực vật và động vật quý hiếm ở nước ta là?

- Trầm hương, trắc, sâm Ngọc Linh,
- Gỗ đỏ, cẩm lai, vàng tâm,..
- Sao la, voi, bò tót, hươu xạ,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 30: Việt Nam là một trong 16 quốc gia sở hữu sự đa dạng sinh học cao nhất thế giới với bao nhiêu loài đã được xác định?

- 60.000 loài
- 40.000 loài
- **Hơn 50.000 loài**
- 55.000 loài

Bài 11 Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam

Câu 1: Vùng biển Việt Nam là một phần của?

- Biển Xu-lu
- Biển Xu-la-vê-di
- Bắc băng Dương
- **Biển Đông**

Câu 2: Bờ biển Việt Nam dài ?

- 3.220 km
- 3.360km
- 3.620km
- **3.260km**

Câu 3: Biển Việt Nam gồm?

- Vùng nội thủy, lãnh hải
- Vùng đặc quyền kinh tế
- Thềm lục địa
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 4: Đâu không phải đặc điểm của biển Đông?

- Biển Đông là một biển nửa kín
- Nằm ở rìa Tây Thái Bình Dương
- Biển lớn thứ 3 thế giới
- **Lớn thứ 1 ở Thái Bình Dương**

Câu 5: Biển Đông có diện tích khoảng??

- 3,43 triệu km²
- 3,45 triệu km²
-
- 3,54 triệu km²
-
- **3,44 triệu km²**

Câu 6: Biển Đông có vịnh lớn nào dưới đây?

- Vịnh Thái Lan
- Vịnh Bắc Bộ
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 7: Nước nào dưới đây chung Biển Đông với Việt Nam?

- Trung Quốc
- Phi-lip-pin
- In-đô-nê-xi-a
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Nước nào dưới đây không chung Biển Đông với Việt Nam?

- Cam-pu-chia
- Ma-lay-xia

- **Hàn Quốc**

- Thái Lan

Câu 9: Có bao nhiêu mốc để xác định đường cơ sở chiều rộng của lãnh hải của lục địa nước ta,?

- 10 mốc
- 11 mốc
- 13 mốc
- **12 mốc**

Câu 10: Mốc 0 - để xác định đường cơ sở nằm ở đâu?

- **Ranh giới phía Tây Nam của vùng nước lịch sử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Campuchia**
- Hòn Nhạn, quần đảo Thổ Chu, tỉnh Kiên Giang
- Hòn Đá Lẻ ở Đông Nam Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau
- Đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị

Câu 11: Có bao nhiêu điểm đường phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và Trung Quốc trong vịnh Bắc Bộ.?

- 20 điểm đường
- 23 điểm đường
- 22 điểm đường
- **21 điểm đường**

Câu 12: Nội thủy là?

- Vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển
- Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lý tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
- Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở.
- **Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam**

Câu 13: Lãnh hải là?

- Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển
- Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lý tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
- Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở.
- **Vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.**

Câu 14: Vùng tiếp giáp lãnh hải là?

- Vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển
- **Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lý tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.**
- Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở.

- Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam

Câu 15: Vùng đặc quyền kinh tế là?

- Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển
- Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
- **Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.**
- Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam

Câu 16: Thềm lục địa Việt Nam là?

- Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển
- Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
- **Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa.**
- Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam

Câu 17: Đáp án nào thuộc các dạng địa hình ven biển ?

- Vịnh cửa sông
- Bờ biển mài mòn, tam giác châu
- Các bãi cát phẳng, cồn cát, đầm phá, vũng vịnh nước sâu,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 18: Địa hình thềm lục địa có đặc điểm?

- Có sự tiếp nối với địa hình trên đất liền
- Nông và bằng phẳng ở phía bắc và phía nam
- Hẹp và sâu ở miền Trung
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 19: Địa hình đảo có đặc điểm?

- Hệ thống đảo ven bờ phân bố tập trung ở vùng biển Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hoà, Kiên Giang,...
- Ở phía bắc, đặc biệt trong vùng biển Quảng Ninh - Hải Phòng các đảo, quần đảo thường có cấu tạo từ đá vôi với các dạng địa hình các-xtơ.
- Ở phía nam, nhiều đảo và quần đảo lớn có nguồn gốc hình thành từ san hô
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 20: Các đảo ven bờ có diện tích lớn ở nước ta là ?

- Phú Quốc
- Cát Bà
- Phú Quý
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 21: Vùng biển đảo nước ta mang tính chất?

- Xích đạo ẩm

- Bán hoang mạc
- **Nhiệt đới gió mùa**
- Đáp án khác

Câu 22: Nhiệt độ bề mặt nước biển trung bình năm là?

- Dưới 23°C
- **Trên 23°C**
- Trên 24°C
- Dưới 25°C

Câu 23: Đặc điểm khí hậu vùng biển đảo nước ta là?

- Nhiệt độ giữa các vùng biển ít chênh lệch vào mùa hạ
- Mùa đông nhiệt độ giảm khá nhanh từ vùng biển phía nam lên vùng biển phía bắc
- Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở vùng biển đảo nhỏ hơn trên đất liền
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 24: Hướng gió của vùng biển có đặc điểm?

- Thay đổi theo mùa , mạnh hơn trên đất liền rõ rệt
- Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, gió mùa đông và Tín phong có hướng đông bắc chiếm ưu thế
- Từ tháng 5 đến tháng 9, gió mùa hướng đông nam chiếm ưu thế
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 25: Lượng mưa trên biển như thế nào?

- Nhỏ hơn trên đất liền
- Khoảng trên 1 100 mm/năm
- Các đảo có lượng mưa lớn hơn
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 26: Vùng biển nước ta là nơi ?

- Có khí hậu mát mẻ
- Ít khi xảy ra thiên tai
- **Chịu nhiều thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc,...**
- Đáp án khác

Câu 27: Trung bình mỗi năm có bao nhiêu cơn bão trực tiếp đổ bộ vào vùng biển Việt Nam?

- 4 - 6 cơn bão
- 3 - 5 cơn bão
- 4 - 5 cơn bão
- **3 - 4 cơn bão**

Câu 28: Độ muối trung bình của vùng biển nước ta là?

- 33‰ - 34‰
- 31‰ - 32‰
- 30‰ - 31‰
- **32‰ - 33‰**

Câu 29: Dòng biển ven bờ có đặc điểm?

- Có sự thay đổi theo mùa, cả về hướng chảy và cường độ

- Mùa đông, dòng biển có hướng đông bắc - tây nam; mùa hạ, dòng biển chảy theo hướng ngược lại, là tây nam - đông bắc.
- Dòng biển mùa đông chảy mạnh hơn dòng biển mùa hạ
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 30: Chế độ thủy triều rất đa dạng gồm?

- Nhật triều đều
- Nhật triều không đều
- Bán nhật triều và bán nhật triều không đều
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Bài 12 Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam

Câu 1: Nhận xét nào sau đây không thể hiện rõ sự giảm sút của nguồn lợi thủy hải sản nước ta?

- **Sản lượng thủy sản khai thác tăng chậm hơn nuôi trồng.**
- Một số loài hải sản có nguy cơ tuyệt chủng.
- Nhiều loài hải sản đang giảm sút về mức độ tập trung.
- Các loài cá quý đánh bắt được có kích thước ngày càng nhỏ.

Câu 2: Nguyên nhân chủ yếu làm ô nhiễm môi trường biển – đảo của nước ta hiện nay là do

- Khai thác quá mức nguồn lợi thủy sản.
- **Hoạt động công nghiệp, sinh hoạt của con người.**
- Khai thác dầu khí ở thềm lục địa.
- Hoạt động du lịch.

Câu 3: Điều không phải là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành vận tải đường biển của nước ta?

- Nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế quan trọng.
- Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.
- Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
- **Có nhiều bãi triều, đầm phá ven biển**

Câu 4: Phần lớn các đảo ven bờ đều có điều kiện thích hợp để phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- **Du lịch, ngư nghiệp.**
- Khai thác khoáng sản biển, ngư nghiệp.
- Vận tải biển, khai thác khoáng sản biển.
- Nông – lâm nghiệp.

Câu 5: Ô nhiễm môi trường biển - đảo xảy ra nghiêm trọng nhất ở

- Các khu du lịch biển.
- **Các thành phố cảng, nơi khai thác dầu.**
- Đảo ven bờ.
- Các cửa sông.

Câu 6: Tài nguyên dầu khí phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa phía nam của khu vực

- Duyên hải Nam Trung Bộ.
- **Đông Nam Bộ.**
- Bắc Trung Bộ.
- Đồng bằng sông Hồng.

Câu 7: Tài nguyên và môi trường vùng biển Việt Nam hiện nay:

- Các hoạt động khai thác dầu khí không ảnh hưởng đến môi trường vùng biển
- Môi trường vùng biển Việt Nam rất trong lành
- Các hoạt động du lịch biển không gây ô môi trường vùng biển
- **Một số vùng biển ven bờ đã bị ô nhiễm**

Câu 8: Khoáng sản ở vùng biển Việt Nam

- Than đá

- Sắt
- Thiếc
- **Dầu khí**

Câu 9: Chế độ nhiệt trên biển Đông

- **Mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.**
- Mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
- Mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.
- Mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

Câu 10: Thành phần tự nhiên nào ở nước ta chịu ảnh hưởng nhiều nhất, sâu sắc nhất của Biển Đông?

- Sinh vật
- Địa hình
- **Khí hậu**
- Cảnh quan ven biển

Câu 11: Tài nguyên thiên nhiên vùng biển có ý nghĩa lớn nhất đối với đời sống của cư dân ven biển là:

- Tài nguyên du lịch biển.
- Tài nguyên khoáng sản.
- **Tài nguyên hải sản.**
- Tài nguyên điện gió.

Câu 12: Chế độ thủy triều của vịnh Bắc Bộ thuộc loại:

- Nhật triều không đều
- Bán nhật triều đều
- **Ngập triều đều**
- Bán nhật không đều triều đều

Câu 13: Biểu hiện rõ nhất thể hiện tính nhiệt đới của Biển Đông là:

- Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế.
- Nhiệt độ nước biển đạt tiêu chuẩn nhiệt đới.
- **Có các dòng hải lưu nóng hoạt động suốt năm.**
- Có các luồng gió theo hướng đông nam thổi vào nước ta gây mưa

Câu 14: Vịnh biển đầu tiên của Việt Nam được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới là:

- **Vịnh Hạ Long**
- Vịnh Nha Trang
- Vịnh Văn Phong
- Vịnh Cam Ranh

Câu 15: Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất của vùng biển nước ta là:

- Muối
- Sa khoáng
- Cát
- **Dầu khí**

Câu 16: Vùng biển Việt Nam có thuận lợi để?

- Xây dựng các cảng nước sâu

- Phát triển giao thông vận tải biển
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 17: Tài nguyên khoáng sản biển có giá trị nhất là?

- Ti-tan
- Cát thủy tinh
- Muối
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 18: Trong quá trình sử dụng tài nguyên nước cần?

- Sử dụng bừa bãi
- **Chú ý đến vấn đề bảo vệ chất lượng nguồn nước.**
- Ngăn chặn các hành vi bảo vệ nguồn nước
- Tất cả đều sai.

Câu 19: Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển Việt Nam?

- Bờ biển dài, có nhiều bãi cát
- Hệ sinh thái biển phong phú
- Khung cảnh thiên nhiên các đảo đa dạng
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 20: Đây là đặc điểm của sinh vật biển ở Việt Nam?

- Vùng biển Việt Nam có hơn 2000 loài cá, trong đó có khoảng 110 loài có giá trị kinh tế cao.
- Vùng triều ven bờ có nhiều loài rong biển được sử dụng trong công nghiệp thực phẩm và xuất khẩu.
- Vùng biển nước ta có trữ lượng thủy sản là 3,87 triệu tấn và khả năng khai thác là gần 1,55 triệu tấn (năm 2019)
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 21: Những hành động mà em có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường biển đảo là?

- Tham gia các hoạt động làm sạch bờ biển, giữ gìn môi trường sinh thái,... nhằm giảm thiểu sự suy thoái, ô nhiễm môi trường biển và trên các đảo
- Đấu tranh với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển đảo trái với quy định của pháp luật
- Rèn luyện kỹ năng để thích ứng với các thiên tai và sự cố xảy ra trong vùng biển đảo
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 22: Để bảo vệ môi trường biển đảo cần?

- Xây dựng cơ chế chính sách, luật bảo vệ môi trường biển đảo
- Áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ để kiểm soát và xử lý vấn đề môi trường biển đảo;
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ và cải thiện môi trường biển đảo,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 23: Vì sao chất lượng môi trường nước biển có xu hướng giảm?

- Chịu tác động mạnh của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội khu vực ven bờ
- Chịu tác động của biến đổi khí hậu
- Nước biển dâng
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 24: Chất lượng môi trường nước biển có xu hướng?

- Tăng mạnh
- Giảm mạnh
- **Giảm**
- Tăng

Câu 25: Chất lượng nước biển như thế nào?

- Chất lượng nước biển ven bờ còn khá tốt với hầu hết các chỉ số đặc trưng đều nằm trong giới hạn cho phép
- Chất lượng nước biển ven các đảo và cụm đảo khá tốt, kể cả ở các đảo tập trung đông dân cư
- Chất lượng nước biển xa bờ đều đạt chuẩn cho phép, tương đối ổn định và ít biến động qua các năm
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 26: Biển đảo có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta thể hiện ở?

- Vùng ven biển và hải đảo là nơi cư trú và diễn ra các hoạt động sản xuất của dân cư nước ta
- Nhiều hoạt động kinh tế biển đã đóng góp đáng kể vào GDP của đất nước
- Hệ thống các đảo tiền tiêu có vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 27: Đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam là?

- Môi trường biển là không chia cắt được
- Một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, vùng nước và cả các đảo xung quanh
- Môi trường đảo do có sự biệt lập với đất liền, lại có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ bị suy thoái hơn so với đất liền
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 28: Vùng biển Việt Nam có bao nhiêu loài cá có giá trị kinh tế cao?

- 2000 loài
- 2100 loài
- 200 loài
- **110 loài**

Câu 29: Tài nguyên du lịch nước ta có?

- Nhiều bãi cát đẹp
- Nhiều vịnh đẹp
- Nhiều hang động đẹp
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 30: Tài nguyên biển gồm có?

- Tài nguyên du lịch
- Tài nguyên khoáng sản
- Tài nguyên sinh vật
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Chủ đề chung 1 Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long

Câu 1: Cùng với thời gian, châu thổ sông Hồng ngày càng?

- Nhiều tài nguyên hơn
- Bị thu hẹp
- **Tiến ra biển**
- Đáp án khác

Câu 2: Châu thổ sông Hồng được hình thành từ?

- Quá trình bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng
- Tác động của thủy triều và sóng biển
- **Quá trình bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng, kết hợp với tác động của thủy triều và sóng biển**
- Đáp án khác

Câu 3: Hệ thống sông Hồng có tổng lượng dòng chảy khoảng?

- 102 tỉ m³/năm
- 120 tỉ m³/năm
- 100 tỉ m³/năm
- **112 tỉ m³/năm**

Câu 4: Hệ thống sông Hồng có lượng phù sa hết sức phong phú khoảng?

- 100 triệu tấn/năm
- 102 triệu tấn/năm.
- 110 triệu tấn/năm.
- **120 triệu tấn/năm**

Câu 5: Hệ thống sông Hồng là?

- Hệ thống sông lớn nhất Việt Nam
- Hệ thống nhiều tài nguyên nhất Việt Nam
- **Một trong hai hệ thống sông lớn nhất ở Việt Nam**
- Đáp án khác

Câu 6: Đầu là phụ lưu của hệ thống sông Hồng?

- Sông Đà
- Sông Lô
- Sông Nho Quế
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 7: Sông nào dưới đây là chi lưu của hệ thống sông Hồng?

- Sông Đuống
- Sông Luộc
- Sông Đáy
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Chế độ nước sông Hồng có mùa nào dưới đây?

- Mùa mưa và mùa khô
- Mùa mưa và mùa khô
- **Mùa lũ và mùa cạn**
- Đáp án khác

Câu 9: Mùa lũ của hệ thống sông Hồng kéo dài trong?

- 4 tháng
- 3 tháng
- 2 tháng
- **5 tháng**

Câu 10: Mùa lũ của hệ thống sông Hồng kéo dài từ?

- **Tháng 6 đến tháng 10**
- Tháng 5 đến tháng 9
- Tháng 6 đến tháng 9
- Đáp án khác

Câu 11: Mùa cạn của hệ thống sông Hồng kéo dài trong bao nhiêu tháng?

- 5 tháng
- 6 tháng
- **7 tháng**
- 8 tháng

Câu 12: Mùa cạn của của hệ thống sông Hồng kéo dài từ?

- Tháng 10 đến tháng 5 năm sau
- Tháng 11 đến tháng 6 năm sau
- Tháng 12 đến tháng 5 năm sau
- **Tháng 11 đến tháng 5 năm sau**

Câu 13: Mùa lũ của hệ thống sông Hồng chiếm bao nhiêu phần trăm lưu lượng dòng chảy cả năm?

- 25%
- 30%
- 70%
- **75%**

Câu 14: Hệ thống sông Mê Công là?

- Một trong những hệ thống sông lớn ở châu Á
- Một trong những hệ thống sông lớn ở thế giới
- Một trong những hệ thống sông lớn chảy qua Việt Nam
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 15: Phần sông Mê Công chảy trên lãnh thổ Việt Nam gọi là ?

- Sông Hồng
- Sông Đồng Nai
- **Sông Cửu Long**
- Đáp án khác

Câu 16: Sông Cửu Long dài ?

- 460 km
- 320 km
- **Hơn 230 km**
- Đáp án khác

Câu 17: Sông Cửu Long có nhánh chính là?

- Sông Tiền

- Sông Hậu
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 18: Tổng lượng dòng chảy của hệ thống sông Cửu Long đạt?

- 507 triệu m³/năm
- **507 tỉ m³/năm**
- 500 triệu m³/năm
- 570 tỉ m³/năm

Câu 19: Tổng lượng dòng chảy của hệ thống sông Cửu Long chiếm bao nhiêu tổng lượng nước của sông ngòi ở Việt Nam?

- 64%
- 60%
- 6,4%
- **60,4%**

Câu 20: Đây là đặc điểm của Sông Cửu Long

- Không có hệ thống đê ven sông
- Mùa lũ đến, nước sông Cửu Long dâng tràn ngập một vùng
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Mùa lũ đến nước sông cạn

Câu 21: Khi mùa lũ đến, nước sông Cửu Long dâng tràn ngập một vùng rộng khoảng?

- 20 000 km²
- 1 000 km²
- **10 000 km²**
- Đáp án khác

Câu 22: Trước đây, hằng năm châu thổ sông Cửu Long tiến ra biển ở khu vực?

- Bán đảo Trà Vinh
- **Bán đảo Cà Mau**
- Bán đảo Cần Thơ
- Đáp án khác

Câu 23: Tình hình hiện nay mà châu thổ Sông Cửu Long phải đối mặt là?

- Tác động của biến đổi khí hậu
- Nước biển dâng và hàm lượng phù sa trong nước sông giảm
- Nhiều nơi ở ven biển của châu thổ bị sạt lở
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 24: Đây là đáp án nêu được vấn đề đê điều dưới triều Nguyễn?

- Đê phòng lụt được đắp từ các thời trước bị vỡ
- Công cuộc quai đê lấn biển được đẩy mạnh
- Vua Gia Long không biết nên đắp đê hay bỏ đê
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 25: Đây là những nét chính về quá trình con người khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự chế độ nước sông Hồng?

- Người Việt đã sớm biết tạo nên những hệ thống kênh dẫn nước vào ruộng, tổ chức đắp đê, trị thủy để phát triển sản xuất và bảo vệ cuộc sống

- Dưới thời Lý, Nhà nước Đại Việt đã cho đắp đê dọc theo hầu hết các con sông lớn
- Nhà Lê bắt đầu tiến hành khai hoang để lấn biển để khai thác bãi bồi vùng cửa sông
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 26: Đây là nét chính về quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước sông Cửu Long?

- Vùng đồng bằng sông Cửu Long đã sớm được khai khẩn và trở thành trung tâm nông nghiệp lúa nước
- Việc khai khẩn đồng bằng sông Cửu Long là quá trình thích ứng với tự nhiên
- Cuộc sống gắn liền với sông nước đã tạo nên một nền văn hóa đậm chất sông nước của người dân nam bộ.
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 27: Vùng đồng bằng sông Cửu Long đã sớm được khai khẩn và trở thành trung tâm nông nghiệp lúa nước thời?

- Vương quốc Champa
- Triều Nguyễn
- **Vương quốc Phù Nam**
- Đáp án khác

Câu 28: Chợ nổi, nhà nổi,... thể hiện?

- Sự độc đáo của người dân nơi đây
- Sự sáng tạo của con người Việt Nam
- **Cách thích ứng với môi trường sông nước của cư dân đồng bằng sông Cửu Long**
- Đáp án khác

Câu 29: Theo em, quá trình con người khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long có điểm gì giống nhau?

- Cả hai đồng bằng đều được khai thác từ rất sớm
- Nhân dân 2 vùng đều biết cách khai thác nguồn lợi từ sông nước, cải tạo vùng châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của 2 con sông lớn này
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 30: Theo em, quá trình con người khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long có điểm gì khác nhau?

- Khác về mục đích khai thác (Sông Cửu Long- quá trình thích ứng với tự nhiên)
- Khác về quá trình khai thác (Sông Hồng - gắn liền với công cuộc trị thủy, xây dựng hệ thống đê điều ngăn lũ)
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Chủ đề chung 2 Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông

Câu 1: Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam hiện nay là?

- Chất lượng môi trường nước biển (ven bờ và xa bờ, ven các đảo và cụm đảo) đều còn khá tốt
- Các chỉ số đặc trưng đều nằm trong giới hạn cho phép
- Các hệ sinh thái biển rất đa dạng
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Hệ sinh thái nào phát triển ở Việt Nam?

- Hệ sinh thái rừng ngập mặn
- Hệ sinh thái rạn san hô
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 3: Chất lượng môi trường biển đảo có xu hướng

- Phát triển tốt
- Ô nhiễm hóa
- **Suy thoái**
- Đáp án khác

Câu 4: Chất lượng môi trường biển đảo có xu hướng suy thoái thể hiện ở ?

- Lượng rác thải, chất thải trên biển tăng
- Nhiều vùng biển ven bờ bị ô nhiễm
- Số lượng nhiều loài hải sản giảm, một số hệ sinh thái (nhất là rạn san hô, cỏ biển,...) bị suy thoái,..
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 5: Tài nguyên vùng biển đảo nước ta khá phong phú và đa dạng thể hiện ở?

- Có nhiều loài thú sản cho giá trị kinh tế cao
- Nguồn muối vô tận
- Các khoáng sản có trữ lượng lớn như: dầu mỏ, khí tự nhiên, cát thủy tinh, ti-tan,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 6: Đây là thuận lợi để nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam?

- Có nhiều giống hải sản quý
- Có môi trường thích hợp
- **Độc ven biển có nhiều vũng vịnh, đầm phá**
- Đáp án khác

Câu 7: Nguồn tài nguyên du lịch biển đặc sắc và đa dạng như thế nào?

- Có các bãi biển đẹp
- Vịnh biển phong cảnh độc đáo
- Có các khu bảo tồn, dự trữ sinh quyển biển,...
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Một số hoạt động kinh tế ở vùng biển đảo nước ta là?

- Vận tải biển và dịch vụ cảng biển
- Khai thác hải sản
- Khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển khác

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 9: Cho biết việc phát triển kinh tế ở vùng biển đảo nước ta có những thuận lợi nào dưới đây?

- Tài nguyên biển (sinh vật, khoáng sản,...) đa dạng, phong phú tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế biển
- Vị trí nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông
- Nhiều bãi biển đẹp, nước biển ấm, chan hoà ánh nắng, nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển ven biển và trên các đảo,...

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 10: Tài nguyên biển (sinh vật, khoáng sản,...) đa dạng, phong phú tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế biển nào?

- Khai thác và nuôi trồng thuỷ sản
- Làm muối
- Khai thác dầu khí

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 11: Vị trí nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông, dọc bờ biển có nhiều vịnh biển kín để xây dựng các cảng nước sâu,... là điều kiện để phát triển?

- Giao thông vận tải biển
- Cửa ngõ để Việt Nam giao thương với thị trường quốc tế

- **Cả hai đáp án trên đều đúng**

- Phát triển kinh tế biển

Câu 12: Cho biết việc phát triển kinh tế ở vùng biển đảo nước ta có những khó khăn nào dưới đây?

- Vùng biển nhiệt đới nước ta nhiều thiên tai, đặc biệt là bão
- Cơ sở hạ tầng các vùng biển và hải đảo nhìn chung còn chưa đầy đủ và đồng bộ
- Biến đổi khí hậu đã tác động lớn tới thiên nhiên vùng biển đảo

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 13: Những thuận lợi đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông là?

- Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 là cơ sở pháp lí để các quốc gia khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp trên biển
- Việt Nam tích cực tham gia xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC), kí một số thoả thuận và hiệp định về phân định và hợp tác trên biển với các nước láng giềng
- Tình hình an ninh, chính trị khu vực Đông Nam Á ngày càng ổn định, các nước ASEAN ngày càng đồng thuận trong cách ứng xử của các bên trên Biển Đông

- **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 14: Khó khăn đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông là?

- Tình trạng chồng lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia
- Những tranh chấp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trên Biển Đông

- **Cả hai đáp án trên đều đúng**

- Đáp án khác

Câu 15: Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thời tiền sử là?

- Cư dân ven biển tiếp tục khai thác biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm
- Các nhà nước đầu tiên (Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam) hình thành và phát triển trên các vùng châu thổ, ven sông
- **Nhiều bộ lạc đã sinh sống ở các hang động ven biển Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh,...**
- Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ

Câu 16: Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII TCN đến thế kỉ X là?

- Cư dân ven biển tiếp tục khai thác biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm
- **Các nhà nước đầu tiên (Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam) hình thành và phát triển trên các vùng châu thổ, ven sông**
- Nhiều bộ lạc đã sinh sống ở các hang động ven biển Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh,...
- Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ

Câu 17: Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam thế kỉ XI - XIV là?

- Các cửa biển như: Hội Triều (Thanh Hoá), Hội Thống (Hà Tĩnh) cũng trở thành những trung tâm buôn bán lớn với người nước ngoài
-
- Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Cư dân ven biển tiếp tục khai thác biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm

Câu 18: Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thế kỉ XV là?

- Triều Lê sơ tiếp tục mở rộng khai phá vùng đất phía nam, duy trì việc buôn bán với thương nhân nước ngoài qua các thương cảng và giữ vững chủ quyền cả trên đất liền, vùng biển, các đảo lớn.
- Vương triều Vi-giay-a Vương quốc Chăm-pa) cũng tiếp tục phát triển thương mại đường biển thông qua các thương cảng như Đại Chiêm hải khẩu (Quảng Nam), Tân Châu (Bình Định),...
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ

Câu 19: Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam từ năm 1945 - nay là?

- Các vua triều Nguyễn ra sức củng cố chủ quyền biển đảo qua việc tổ chức khảo sát, thăm dò, khai thác, đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ và cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa để khẳng định chủ quyền của Việt Nam
- Các nhà nước đầu tiên (Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam) hình thành và phát triển trên các vùng châu thổ, ven sông
- **Nhà nước Việt Nam tiếp tục hoạt động đấu tranh kiên quyết nhằm thực thi chủ quyền biển đảo**
- Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ

Câu 20: Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thời tiền sử là?

- Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
- Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển
- **Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển**
- Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo

Câu 21: Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thế kỉ VII TCN đến thế kỉ X là?

- **Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn**
- Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển
- Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển
- Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo

Câu 22: Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thế kỉ X đến thế kỉ XV là?

- Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
- **Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển**
- Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển
- Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo

Câu 23: Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX là?

- Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
- Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển

- Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển
- **Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo**

Câu 24: Biển Đông có vai trò?

- Vị trí kinh tế - chính trị quan trọng
- Vai trò to lớn đối với phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh
- **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- Đáp án khác

Câu 25: Các triều Nguyễn, Tây Sơn cho đến nhà nước Việt Nam đều rất quan tâm đến việc khai khẩn, bảo vệ và thực hiện chủ quyền biển đảo thể hiện ở việc?

- Vẽ bản đồ
- Cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa (triều Nguyễn)
- Kí kết các Hiệp ước như Công ước về luật biển (UNCLOS)
- **Cả ba đáp án trên đều đúng**